

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

HỘI ĐỒNG THI

CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM
Thí sinh dự thi ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản
Kỳ thi ngày 29 tháng 3 năm 2025

STT	SBD	Họ và tên		Nam	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Trắc nghiệm	Thực hành	Kết quả	Ghi chú
1	C001	Mai Đại	An	x	22/12/2003	Hà Nội	Kinh	Việt Nam	6.67	8.00	Đậu	
2	C002	Trà Huỳnh Thúy	An		06/01/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	2.00	Rớt	
3	C003	Trịnh Thành	An	x	20/06/2002	TP. HCM	Hoa	Việt Nam	7.33	3.50	Rớt	
4	C004	Bùi Ngô Văn	Anh		06/11/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	9.33	9.50	Đậu	
5	C005	Nguyễn Thị Vân	Anh		21/12/2004	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	8.33	7.00	Đậu	
6	C006	Trần Nguyễn Minh	Anh		21/11/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	5.67	6.00	Đậu	
7	C007	Trần Ngọc Minh	Anh		13/07/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	9.00	8.50	Đậu	
8	C008	Nguyễn Ngọc Phương	Anh		10/11/2004	Cần Thơ	Kinh	Việt Nam	7.67	6.00	Đậu	
9	C009	Nguyễn Phan	Bách	x	16/10/2004	Đà Nẵng	Kinh	Việt Nam	6.33	5.00	Đậu	
10	C010	Nguyễn Thị Kim	Chi		05/11/2003	Cần Thơ	Kinh	Việt Nam	7.67	7.00	Đậu	
11	C011	Lâm Dũng	Chinh	x	08/09/2002	Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	8.67	8.00	Đậu	
12	C012	Kim Thanh	Chung	x	29/04/2005	Trà Vinh	Khmer	Việt Nam	5.33	6.00	Đậu	
13	C013	Nguyễn Ngọc	Diệp	x	21/08/1992	Bình Định	Kinh	Việt Nam	8.33	7.50	Đậu	
14	C014	Nguyễn Tuấn	Dũng	x	27/04/2005	Nghệ An	Kinh	Việt Nam	6.33	6.50	Đậu	
15	C015	Nguyễn Yên Hiền	Duyên		23/09/2003	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	7.00	9.50	Đậu	
16	C016	Đinh Thị Quỳnh	Giang		29/03/2003	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	v	v	Rớt	
17	C017	Đặng Ngọc	Giàu		03/04/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.00	5.00	Đậu	
18	C018	Phan Lê Ngọc	Hân		25/03/2006	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	7.67	7.50	Đậu	
19	C019	Võ Ngọc	Hân		14/10/2006	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	7.33	9.00	Đậu	
20	C020	Mai Thanh	Hằng		23/06/2006	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	7.67	9.50	Đậu	
21	C021	Phạm Thị Mỹ	Hanh		04/03/2000	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	7.00	9.00	Đậu	
22	C022	Nguyễn Minh	Hậu	x	29/10/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.00	7.00	Đậu	
23	C023	Phan Thị Thu	Hiền		01/01/2004	Quảng Bình	Kinh	Việt Nam	8.00	8.00	Đậu	
24	C024	Huỳnh Chí	Hiếu	x	29/04/2004	TP. HCM	Hoa	Việt Nam	9.00	9.50	Đậu	
25	C025	Nguyễn Ngọc	Hiệu	x	17/07/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.00	9.50	Đậu	
26	C026	Nguyễn Thị Thanh	Hoa		25/01/2003	Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	8.00	9.50	Đậu	
27	C027	Hồ Huỳnh Diệu	Hoàng		22/03/2004	Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	8.00	7.50	Đậu	
28	C028	Nguyễn Lê Cảnh	Hoàng	x	13/09/2003	Nghệ An	Kinh	Việt Nam	7.00	7.00	Đậu	
29	C029	Nguyễn Thị Thu	Hồng		08/06/2003	Gia Lai	Kinh	Việt Nam	6.67	3.50	Rớt	
30	C030	Hồ Thị	Huệ		05/09/2003	Nghệ An	Kinh	Việt Nam	7.33	6.00	Đậu	
31	C031	Cao Minh	Hương		30/03/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	8.00	Đậu	
32	C032	Nguyễn Trần Thanh	Huyền		25/11/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.67	5.00	Đậu	
33	C033	Lâm Ngọc	Huyền		11/11/2000	An Giang	Hoa	Việt Nam	6.67	5.00	Đậu	
34	C034	Trần Minh	Khải	x	28/06/2005	Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	5.67	0.00	Rớt	
35	C035	Trần Đoàn Thái	Khang	x	08/01/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	9.00	9.00	Đậu	
36	C036	Lê Trung	Khang	x	13/06/2003	Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	v	v	Rớt	
37	C037	Võ Nguyễn Thiên	Kim		27/06/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.00	8.00	Đậu	
38	C038	Nguyễn Trần Hoàng	Lan		13/10/2004	Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	8.67	2.50	Rớt	
39	C039	Nguyễn Tú	Linh		20/08/2006	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.33	9.50	Đậu	
40	C040	Lê Nhật	Linh	x	03/07/2003	Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	8.00	9.50	Đậu	
41	C041	Huỳnh Tấn	Lợi	x	22/08/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	9.00	9.50	Đậu	
42	C042	Trịnh Phong	Luân	x	11/09/2003	Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	6.33	5.50	Đậu	
43	C043	Nguyễn Thị Ngọc	Mai		29/01/1997	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	5.67	7.00	Đậu	
44	C044	Đỗ Đức Minh	Mẫn	x	18/03/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	7.50	Đậu	
45	C045	Châu Thiện Khánh	My		11/09/2003	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	7.67	6.50	Đậu	

STT	SBD	Họ và tên		Nam	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Trắc nghiệm	Thực hành	Kết quả	Ghi chú
46	C046	Lê Thị Huyền	My		19/02/2002	Thanh Hóa	Kinh	Việt Nam	7.67	8.50	Đậu	
47	C047	Châu Thị Thu	Ngân		15/10/2003	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	v	v	Rớt	
48	C048	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân		10/03/2005	Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	7.00	8.00	Đậu	
49	C049	Trần Hiền	Nghi		07/12/2005	TP. HCM	Hoa	Việt Nam	7.67	9.50	Đậu	
50	C050	Danh Phương	Nghi		09/07/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.33	5.00	Đậu	
51	C051	Nguyễn Lê Phương	Nghi		15/04/2003	Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	3.67	3.00	Rớt	
52	C052	Nguyễn Thị Như	Ngọc		26/06/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.67	7.50	Đậu	
53	C053	Lưu Hoàng Bảo	Ngọc		10/06/2001	Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	7.67	9.50	Đậu	
54	C054	Hồ Kim	Ngọc		18/03/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	7.50	Đậu	
55	C055	Lê Thị Bích	Ngọc		17/01/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	v	v	Rớt	
56	C056	Nguyễn Khôi	Nguyễn		29/10/2001	Bến Tre	Kinh	Việt Nam	6.00	5.00	Đậu	
57	C057	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn		16/03/2003	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	6.67	6.00	Đậu	
58	C058	Trần Thị Thảo	Nguyễn		15/01/2003	Nghệ An	Kinh	Việt Nam	7.67	5.00	Đậu	
59	C059	Nguyễn Hữu	Nguyễn	x	20/05/1997	Thanh Hóa	Kinh	Việt Nam	6.33	3.50	Rớt	
60	C060	Lưu Nguyễn Phương	Nguyễn		02/11/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.00	5.50	Đậu	
61	C061	Lâm Thị Chí	Nguyễn		29/01/2003	Long An	Kinh	Việt Nam	5.33	5.00	Đậu	
62	C062	Phạm Minh	Nguyệt		17/08/2004	Long An	Kinh	Việt Nam	8.00	5.50	Đậu	
63	C063	Nguyễn Phạm Đình	Nhâm	x	03/11/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.33	7.50	Đậu	
64	C064	Đặng Thiện	Nhân	x	23/11/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.00	9.50	Đậu	
65	C065	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi		29/07/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	8.50	Đậu	
66	C066	Nguyễn Trần Yến	Nhi		10/02/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.33	8.50	Đậu	
67	C067	Kim Thị Ngọc	Nhi		13/06/2005	Trà Vinh	Khmer	Việt Nam	4.00	6.50	Rớt	
68	C068	Bùi Ngọc Uyển	Nhi		16/03/2003	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	6.33	4.00	Rớt	
69	C069	Hà Thị Yến	Nhi		05/03/2005	Thanh Hóa	Thái	Việt Nam	8.33	5.50	Đậu	
70	C070	Nguyễn Trương Quỳnh	Như		22/03/2003	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	6.33	5.50	Đậu	
71	C071	Bùi Thị	Oanh		15/07/2002	Bình Dương	Kinh	Việt Nam	8.33	9.00	Đậu	
72	C072	Đỗ Thị Kiều	Oanh		20/01/1997	Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	5.33	5.00	Đậu	
73	C073	Bùi Tiến	Phát	x	01/07/2000	Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	8.00	6.00	Đậu	
74	C074	Nguyễn Thanh	Phát	x	03/12/2002	Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	5.67	3.50	Rớt	
75	C075	Bùi Hồng	Phú	x	03/01/2003	Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	7.00	5.50	Đậu	
76	C076	Nguyễn Đình	Phúc	x	23/02/2002	Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	9.33	8.50	Đậu	
77	C077	Nguyễn Kim	Phụng		12/11/2004	TP. HCM	Hoa	Việt Nam	7.00	5.00	Đậu	
78	C078	Tô Thị Thanh	Phương		24/10/2000	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.33	2.50	Rớt	
79	C079	Hoàng Lê Anh	Quân	x	13/11/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	v	v	Rớt	
80	C080	Nguyễn Tú	Quyên		11/02/2005	Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	4.33	5.50	Rớt	
81	C081	Nguyễn Đặng Mai	Quyên		02/09/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.67	6.00	Đậu	
82	C082	Đoàn Thị Thanh	Quyên		14/09/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.33	6.50	Đậu	
83	C083	Hứa Thị Thanh	Quyên		31/08/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.33	5.00	Đậu	
84	C084	Bùi Diễm	Quỳnh		08/12/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.67	3.50	Rớt	
85	C085	Huỳnh Vũ Như	Quỳnh		13/05/2002	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	4.67	0.50	Rớt	
86	C086	Vũ Diễm	Quỳnh		05/03/2005	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.67	5.50	Đậu	
87	C087	Ông Thị Xuân	Quỳnh		03/10/2002	An Giang	Kinh	Việt Nam	5.67	2.50	Rớt	
88	C088	Lê Anh	Son	x	06/08/2005	Đắk Lắk	Thổ	Việt Nam	5.67	6.00	Đậu	
89	C089	Nguyễn Trọng	Tài	x	25/10/2003	Bình Dương	Kinh	Việt Nam	9.00	9.50	Đậu	
90	C090	Trà Thị Thu	Thắm		01/10/1986	Long An	Kinh	Việt Nam	8.33	5.50	Đậu	
91	C091	Phạm Ngọc Chiến	Thắng	x	04/04/1996	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	6.33	5.50	Đậu	
92	C092	Phan Trần Phương	Thanh		26/03/2003	Thủ Đức	Kinh	Việt Nam	7.67	6.00	Đậu	
93	C093	Dương Phương	Thảo		31/05/2001	Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	6.00	5.50	Đậu	
94	C094	Lê Thuận	Thảo		02/01/2005	Quảng Bình	Kinh	Việt Nam	6.33	6.50	Đậu	
95	C095	Thái Thị Phương	Thảo		04/02/2004	Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	7.00	8.50	Đậu	
96	C096	Phan Chí	Thiện	x	05/05/2005	Phú Yên	Kinh	Việt Nam	7.00	6.00	Đậu	
97	C097	Phạm Thị Kim	Thoa		29/07/2005	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.33	9.50	Đậu	
98	C098	Nguyễn Ngọc Minh	Thư		10/05/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.00	0.50	Rớt	

STT	SBD	Họ và tên		Nam	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Trắc nghiệm	Thực hành	Kết quả	Ghi chú
99	C099	Lê Hoà Anh	Thư		05/07/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.33	7.00	Đậu	
100	C100	Trần Huyền	Thư		12/11/2003	Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	6.67	6.00	Đậu	
101	C101	Vũ Minh	Thư		02/12/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.00	5.50	Đậu	
102	C102	Cao Thị Lan	Thư		19/07/2001	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	6.33	3.50	Rớt	
103	C103	Trần Khánh	Thuận	x	02/10/2003	Bến Tre	Kinh	Việt Nam	7.67	2.50	Rớt	
104	C104	Vũ Ngọc	Thuận	x	08/04/2002	Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	9.00	9.00	Đậu	
105	C105	Trần Minh	Thuận	x	30/07/2002	Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	5.67	5.00	Đậu	
106	C106	Trần Phước	Thuận	x	13/08/1988	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	4.67	4.00	Rớt	
107	C107	Nguyễn Thị Giao	Tiên		04/01/2005	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.33	8.50	Đậu	
108	C108	Văn Mỹ	Tiên		23/02/2005	TP. HCM	Hoa	Việt Nam	6.33	4.00	Rớt	
109	C109	Đàm Hoàng	Tiên	x	03/01/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.00	8.00	Đậu	
110	C110	Lê Trọng	Toàn	x	18/09/2000	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.33	9.00	Đậu	
111	C111	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm		09/11/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	8.00	Đậu	
112	C112	Lê Nguyễn Mỹ	Trân		06/11/2003	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	9.00	7.00	Đậu	
113	C113	Nguyễn Thị Quới	Trân		24/03/2005	An Giang	Kinh	Việt Nam	8.00	9.50	Đậu	
114	C114	Phan Huyền	Trang		11/07/2003	Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	7.67	7.00	Đậu	
115	C115	Phạm Thị	Trang		20/05/1997	Ninh Bình	Kinh	Việt Nam	5.67	6.00	Đậu	
116	C116	Nguyễn Thị Thùy	Trang		07/02/2003	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	6.67	4.00	Rớt	
117	C117	Phan Thanh	Triển	x	22/06/2001	Gia Lai	Kinh	Việt Nam	7.67	3.00	Rớt	
118	C118	Nguyễn Ngọc Phương	Trình		19/08/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.00	6.00	Đậu	
119	C119	Trần Thị Thuý	Trình		09/06/2004	Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	6.67	7.00	Đậu	
120	C120	Phan Lan Thanh	Trúc		19/05/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.33	6.00	Đậu	
121	C121	Ngô Vũ Quốc	Trung	x	22/03/2000	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.33	6.50	Đậu	
122	C122	Nguyễn Hàng Cẩm	Tú		11/05/2005	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	7.33	6.50	Đậu	
123	C123	Đỗ Thị Cẩm	Tú		21/01/2002	Bình Phước	Kinh	Việt Nam	6.33	0.50	Rớt	
124	C124	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tú	x	09/09/2004	Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	5.00	3.00	Rớt	
125	C125	Nguyễn Lê Cẩm	Tú		23/12/2006	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	7.67	7.50	Đậu	
126	C126	Bạch Quốc	Tuấn	x	22/08/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.33	9.50	Đậu	
127	C127	Lê Quốc	Tuấn	x	25/04/2005	Bến Tre	Kinh	Việt Nam	8.33	6.50	Đậu	
128	C128	Trần Cát	Tường		26/08/2004	Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	7.33	5.00	Đậu	
129	C129	Văn Thị Ngọc	Tuyền		25/12/2005	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.00	7.00	Đậu	
130	C130	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền		08/03/2005	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	8.33	4.00	Rớt	
131	C131	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền		16/09/2003	Long An	Kinh	Việt Nam	7.67	7.00	Đậu	
132	C132	Trần Thị	Tuyết		01/02/1996	Ninh Bình	Kinh	Việt Nam	7.33	7.00	Đậu	
133	C133	Au Huỳnh Nhật	Uyên		21/10/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	9.00	7.50	Đậu	
134	C134	Lê Đỗ Tố	Uyên		24/06/1999	Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	7.67	9.50	Đậu	
135	C135	Trần Ái	Uyên		23/01/2006	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	7.33	7.00	Đậu	
136	C136	Nguyễn Hoàng Thiên	Vân		15/08/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.33	5.50	Đậu	
137	C137	Trần Lê Ái	Vân		02/05/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.33	6.00	Đậu	
138	C138	Trình Quốc	Vinh	x	21/06/2003	Phú Yên	Kinh	Việt Nam	6.33	9.50	Đậu	
139	C139	Trần Hoàng Anh	Vũ	x	18/01/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.00	9.50	Đậu	
140	C140	Đỗ Dương	Vương	x	01/03/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	5.00	Đậu	
141	C141	Phan Thị Uyên	Vy		15/11/2003	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	7.33	5.00	Đậu	
142	C142	Ka Lê	Vy		27/03/2003	Lâm Đồng	Châu Ma	Việt Nam	7.00	2.50	Rớt	
143	C143	Lương Ngọc Khánh	Vy		07/07/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.67	7.00	Đậu	
144	C144	Nguyễn Lê Thảo	Vy		30/10/2003	Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	6.67	6.00	Đậu	
145	C145	Nguyễn Thị Kim	Yên		02/09/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.33	6.00	Đậu	
146	C146	Lê Thanh	An	x	26/09/2003	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	7.00	3.50	Rớt	
147	C147	Nguyễn Như Thùy	An		05/07/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	6.00	Đậu	
148	C148	Trần Thị Hoài	An		19/03/2003	Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	7.00	5.00	Đậu	
149	C149	Trương Hoài	Ăn	x	14/07/2003	Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	6.67	5.00	Đậu	
150	C150	Lê Hải	Anh	x	03/12/2003	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	7.67	8.50	Đậu	
151	C151	Nguyễn Lê Quốc	Anh	x	20/02/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	5.50	Đậu	

STT	SBD	Họ và tên		Nam	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Trắc nghiệm	Thực hành	Kết quả	Ghi chú
152	C152	Lương Thị Quỳnh	Anh		06/09/2001	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	9.00	5.00	Đậu	
153	C153	Tờ Ngọc Trâm	Anh		17/03/2001	Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	6.00	7.50	Đậu	
154	C154	Phạm Thảo Quỳnh	Anh		09/09/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.33	7.00	Đậu	
155	C155	Đặng Tuyết	Anh		12/09/2002	Bình Dương	Kinh	Việt Nam	8.33	7.00	Đậu	
156	C156	Trần Mai Quỳnh	Anh		14/01/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.33	7.50	Đậu	
157	C157	Ngô Ngọc	Ánh		06/08/2002	Thanh Hóa	Kinh	Việt Nam	7.00	6.50	Đậu	
158	C158	Nguyễn Thị	Ánh		19/01/2002	Vĩnh Phúc	Kinh	Việt Nam	6.00	1.50	Rớt	
159	C159	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	x	03/10/2005	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	6.00	5.00	Đậu	
160	C160	Văn Công	Bảo	x	28/12/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.67	6.50	Đậu	
161	C161	Nguyễn Lê Như	Bình		01/08/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.00	2.50	Rớt	
162	C162	Hoàng Nguyên Ngọc	Bình		22/07/2003	Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	7.00	5.50	Đậu	
163	C163	Đình Duy	Chiến	x	16/09/2001	Bình Phước	Kinh	Việt Nam	5.67	2.50	Rớt	
164	C164	Võ Hoàng	Chiến	x	04/09/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.00	5.50	Đậu	
165	C165	Nguyễn Lê Mạnh	Cương	x	29/12/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.67	4.00	Rớt	
166	C166	Trần Chí	Cường	x	24/08/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	9.00	6.50	Đậu	
167	C167	Dương Hiền	Cường	x	02/01/2000	TP. HCM	Hoa	Việt Nam	8.00	5.00	Đậu	
168	C168	Võ Thị Phi	Đan		12/06/2003	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	6.00	4.00	Rớt	
169	C169	Võ Hải	Đang	x	14/08/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.00	8.50	Đậu	
170	C170	Nguyễn Thành	Đạt	x	24/01/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.67	7.50	Đậu	
171	C171	Nguyễn Tấn	Đạt	x	24/09/2002	Phú Yên	Kinh	Việt Nam	6.67	6.00	Đậu	
172	C172	Tô Thị Thúy	Diễm		17/05/2003	Bình Dương	Kinh	Việt Nam	7.33	9.00	Đậu	
173	C173	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp		07/06/2002	Gia Lai	Kinh	Việt Nam	5.33	6.00	Đậu	
174	C174	Fum Mơ	Dip		21/04/2003	Lâm Đồng	Kơ ho	Việt Nam	7.00	6.50	Đậu	
175	C175	Trương Nguyễn Thục	Đoan		13/06/2002	Phú Yên	Kinh	Việt Nam	7.33	7.00	Đậu	
176	C176	Lê Đình	Đức	x	30/12/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.67	5.50	Đậu	
177	C177	Trần Tứ Hoàng	Đức	x	13/11/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.33	7.00	Đậu	
178	C178	Nguyễn Huỳnh	Đức	x	06/05/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.00	6.50	Đậu	
179	C179	Phan Thị Mỹ	Dung		16/04/2003	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	7.00	6.00	Đậu	
180	C180	Lưu Trí	Dũng	x	29/12/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.33	6.50	Đậu	
181	C181	Nguyễn Thị Thoại	Duy		12/03/2003	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	5.67	1.50	Rớt	
182	C182	Phạm Thị Mỹ	Duyên		05/05/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	5.33	6.00	Đậu	
183	C183	Nguyễn Thị	Duyên		15/03/2002	Quảng Trị	Kinh	Việt Nam	6.33	3.50	Rớt	
184	C184	Nguyễn Thụy Thanh	Duyên		02/01/2002	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	5.33	1.50	Rớt	
185	C185	Lưu Thị Kim	Giang		12/07/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.33	2.50	Rớt	
186	C186	Lương Ngân	Giang		11/08/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.67	5.00	Đậu	
187	C187	Lê Thị Ngân	Hà		15/08/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.00	8.50	Đậu	
188	C188	Lý Ngọc	Hải	x	24/09/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.00	9.50	Đậu	
189	C189	Lý Gia	Hân		22/11/2000	Bình Phước	Kinh	Việt Nam	7.67	8.00	Đậu	
190	C190	Nguyễn Trần Gia	Hân		07/04/2003	Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	7.33	6.00	Đậu	
191	C191	Trần Thị Thúy	Hằng		30/10/2003	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	5.67	3.00	Rớt	
192	C192	Lý Trần Hiền	Hạnh		26/10/2003	Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	8.33	8.50	Đậu	
193	C193	Đỗ Nhật	Hào	x	01/10/2003	Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	6.00	2.50	Rớt	
194	C194	Hồ Anh	Hào	x	31/01/2002	Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	7.00	5.00	Đậu	
195	C195	Nguyễn Lê	Hậu	x	16/02/2003	Phú Yên	Kinh	Việt Nam	7.33	6.50	Đậu	
196	C196	Lưu Thu	Hiền		18/09/2005	Thanh Hóa	Kinh	Việt Nam	4.67	6.00	Rớt	
197	C197	Nguyễn Minh	Hiền		30/06/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.00	5.50	Đậu	
198	C198	Phan Hoài	Hiệp	x	19/08/2003	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	8.00	8.00	Đậu	
199	C199	Đào Minh	Hiếu	x	02/02/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	6.50	Đậu	
200	C200	Nguyễn Thị Thanh	Hòa		15/01/2003	Bình Định	Kinh	Việt Nam	5.67	5.50	Đậu	
201	C201	Nguyễn Thanh	Hoài	x	12/10/2000	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.67	8.00	Đậu	
202	C202	Trần Văn	Hùng	x	26/06/2002	Nam Định	Kinh	Việt Nam	4.67	5.00	Rớt	
203	C203	Đoàn Thị Minh	Hương		02/04/2003	Bình Dương	Kinh	Việt Nam	8.00	4.00	Rớt	
204	C204	Huỳnh Hoàng	Hương		05/01/2001	Long An	Kinh	Việt Nam	5.67	2.00	Rớt	

STT	SBD	Họ và tên		Nam	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Trắc nghiệm	Thực hành	Kết quả	Ghi chú
205	C205	Lê Thị Huỳnh	Hương		06/03/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	4.33	3.00	Rớt	
206	C206	Nguyễn Thị Cẩm	Hường		28/03/2003	Khánh Hòa	Kinh	Việt Nam	5.67	5.00	Đậu	
207	C207	Nguyễn Phát	Huy	x	22/04/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	4.67	5.50	Rớt	
208	C208	Lưu Trung	Huy	x	11/02/2001	TP. HCM	Hoa	Việt Nam	5.67	5.00	Đậu	
209	C209	Tổng Bảo	Huy	x	10/09/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	7.50	Đậu	
210	C210	Nguyễn Hữu Nhất	Huy	x	29/06/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.67	8.00	Đậu	
211	C211	Nguyễn Thị Bích	Huyền		29/04/2003	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	7.67	8.00	Đậu	
212	C212	Đinh Thị Ngọc	Huyền		16/05/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.33	4.00	Rớt	
213	C213	Trần Thị Ngọc	Huyền		25/02/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	6.00	1.50	Rớt	
214	C214	Trần Nguyên Khang	Hy	x	24/10/2003	Long An	Kinh	Việt Nam	6.67	6.00	Đậu	
215	C215	Nguyễn Tấn	Kha	x	20/10/2003	Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	6.00	4.00	Rớt	
216	C216	Nguyễn Đăng	Khang	x	10/02/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.00	5.00	Đậu	
217	C217	Thái Nguyễn Lâm	Khanh	x	02/10/2001	Bình Dương	Kinh	Việt Nam	v	v	Rớt	
218	C218	Phạm Gia	Khiêm		29/07/2004	TP. HCM	Hoa	Việt Nam	5.67	5.00	Đậu	
219	C219	Nguyễn Đăng	Khoa	x	23/10/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.33	5.00	Đậu	
220	C220	Đỗ Quang Duy	Khôi	x	29/01/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.33	6.50	Đậu	
221	C221	Đoàn Lan	Khuê		28/05/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.00	6.00	Đậu	
222	C222	Nguyễn Quỳnh	Lai		15/01/2003	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	6.33	7.00	Đậu	
223	C223	Võ Nguyễn Kim	Liên		28/09/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.00	4.00	Rớt	
224	C224	Trần Cẩm	Linh		10/07/2003	TP. HCM	Hoa	Việt Nam	6.00	2.00	Rớt	
225	C225	Nguyễn Thị Mỹ	Linh		07/02/2000	Bình Định	Kinh	Việt Nam	5.67	6.00	Đậu	
226	C226	Bùi Khánh	Linh		27/07/2003	Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	5.67	4.00	Rớt	
227	C227	Nguyễn Thị Yên	Linh		24/04/2003	Bến Tre	Kinh	Việt Nam	6.67	7.50	Đậu	
228	C228	Trần Nguyễn Yên	Linh		09/05/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.00	3.50	Rớt	
229	C229	Lương Khánh	Linh		02/12/2003	Thanh Hóa	Kinh	Việt Nam	5.67	2.00	Rớt	
230	C230	Trần Tổ	Linh		15/09/1979	Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	9.00	10.00	Đậu	
231	C231	Trần Thị Mai	Linh		11/07/2003	Bến Tre	Kinh	Việt Nam	6.00	5.50	Đậu	
232	C232	Phạm Thanh Cát	Linh		05/12/2003	Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	5.67	2.50	Rớt	
233	C233	Phan Thị Huỳnh	Mai		27/08/2003	Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	7.33	7.00	Đậu	
234	C234	Mạc Diệu Huyền	Mai		08/09/2003	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	7.00	5.00	Đậu	
235	C235	Đoàn Hương	Mai		30/10/2000	Hải Dương	Kinh	Việt Nam	5.33	1.00	Rớt	
236	C236	Hoàng Thị Thanh	Mai		05/01/2003	Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	6.33	5.50	Đậu	
237	C237	Nhâm Ái	Mi		12/12/2003	TP. HCM	Hoa	Việt Nam	7.33	6.00	Đậu	
238	C238	Nguyễn Thị Hà	Mi		08/02/2002	Long An	Kinh	Việt Nam	5.67	8.00	Đậu	
239	C239	Đỗ Hoàng	Minh	x	15/08/2002	Bình Phước	Kinh	Việt Nam	7.00	4.00	Rớt	
240	C240	Trác Tấn	Minh	x	09/04/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.00	5.50	Đậu	
241	C241	Huỳnh Đức	Minh	x	09/03/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.67	2.50	Rớt	
242	C242	Lê Văn	Minh	x	15/05/2000	Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	8.67	7.50	Đậu	
243	C243	Nguyễn Thị Hoàng	Mơ		16/05/2003	Long An	Kinh	Việt Nam	6.33	2.50	Rớt	
244	C244	Trần Thị Thảo	My		15/11/2002	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	6.67	4.50	Rớt	
245	C245	Lâm Trúc	My		03/10/2003	Cà Mau	Kinh	Việt Nam	7.33	6.00	Đậu	
246	C246	Lý Quân	Na		16/12/2003	TP. HCM	Hoa	Việt Nam	8.00	5.50	Đậu	
247	C247	Trần Hoài	Nam	x	27/12/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	4.50	Rớt	
248	C248	Nguyễn Hoài	Nam	x	25/04/2003	Nam Định	Kinh	Việt Nam	7.00	5.00	Đậu	
249	C249	Lâm Tuyết	Nga		01/01/2002	TP. HCM	Hoa	Việt Nam	6.67	4.00	Rớt	
250	C250	Trương Thị Thanh	Ngân		30/12/2003	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	7.00	6.50	Đậu	
251	C251	Trần Thị Thanh	Ngân		05/03/2004	Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	6.00	5.00	Đậu	
252	C252	Lê Thị Bích	Ngân		15/10/1990	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.33	10.00	Đậu	
253	C253	Đặng Lê Diệu	Ngân		09/06/2003	Bình Định	Kinh	Việt Nam	7.33	8.50	Đậu	
254	C254	Phạm Thị Hiếu	Ngân		06/01/2003	Bình Phước	Kinh	Việt Nam	7.67	6.50	Đậu	
255	C255	Đặng Phương	Nghi		19/02/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	6.50	Đậu	
256	C256	Nguyễn Văn	Nghĩa	x	24/02/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.33	6.00	Đậu	
257	C257	Nguyễn Bảo	Ngọc		13/10/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.67	5.50	Đậu	

STT	SBD	Họ và tên		Nam	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Trắc nghiệm	Thực hành	Kết quả	Ghi chú
258	C258	Phạm Gia Mỹ	Ngọc		26/05/2002	Khánh Hòa	Kinh	Việt Nam	6.00	6.00	Đậu	
259	C259	Phạm Nguyễn Bảo	Ngọc		27/09/2005	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	9.00	6.00	Đậu	
260	C260	Lý Hoài	Ngọc		11/05/2004	Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	8.00	9.50	Đậu	
261	C261	Lê Huỳnh Xuân	Nguyễn	x	30/04/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.00	4.00	Rớt	
262	C262	Lê Huỳnh Tôn	Nguyễn	x	10/01/2003	Bình Dương	Kinh	Việt Nam	5.67	3.00	Rớt	
263	C263	Phan Nguyễn Minh	Nguyệt		30/12/2003	Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	6.00	4.00	Rớt	
264	C264	Ninh Đức	Nha	x	11/09/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.00	2.00	Rớt	
265	C265	Đoàn Lê Thảo	Nhi		29/07/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.67	2.00	Rớt	
266	C266	Lâm Thị Tuyết	Nhi		01/09/2002	An Giang	Kinh	Việt Nam	4.67	1.50	Rớt	
267	C267	Lê Hồng	Nhi		29/08/2004	Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	5.67	5.50	Đậu	
268	C268	Huỳnh Thị Yên	Nhi	x	31/10/1997	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	v	v	Rớt	
269	C269	Lê Mai Thảo	Nhi		24/03/2005	Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	5.67	4.00	Rớt	
270	C270	Lê Trần Bảo	Nhi		14/08/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.67	3.00	Rớt	
271	C271	Nguyễn Dương Ai	Như		27/03/2001	Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	5.33	3.00	Rớt	
272	C272	Phan Thị Huỳnh	Như		22/09/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.33	5.50	Đậu	
273	C273	La Tuyết	Nhung		14/05/2003	Bình Dương	Hoa	Việt Nam	6.33	6.00	Đậu	
274	C274	Đinh Thị Hồng	Nhung		10/04/2003	Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	6.67	1.50	Rớt	
275	C275	Mai Thị	Nhung		17/02/2002	Hải Phòng	Kinh	Việt Nam	6.67	6.00	Đậu	
276	C276	Lê Thái	Phát	x	24/07/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.00	5.50	Đậu	
277	C277	Bùi Tấn	Phát	x	28/07/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.33	3.00	Rớt	
278	C278	Lê Vũ Nguyên	Phong	x	29/01/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.67	3.00	Rớt	
279	C279	Nguyễn Thanh	Phong	x	06/10/2005	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.00	5.50	Đậu	
280	C280	Nguyễn Minh	Phú	x	14/07/2002	Cà Mau	Kinh	Việt Nam	5.00	1.50	Rớt	
281	C281	Hà Trọng	Phúc	x	16/03/2002	Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	8.33	6.00	Đậu	
282	C282	Lê Vũ Minh	Phúc	x	21/04/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	8.00	Đậu	
283	C283	Phạm Minh	Phúc	x	04/03/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	4.67	2.00	Rớt	
284	C284	Tăng Khả	Phương		15/06/2003	TP. HCM	Hoa	Việt Nam	5.67	5.50	Đậu	
285	C285	Nguyễn Duy	Quang	x	12/07/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	9.67	5.00	Đậu	
286	C286	Phù Mỹ	Quyên		03/09/2003	Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	7.00	5.00	Đậu	
287	C287	Huỳnh Chấn	Quyên	x	28/08/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	8.33	7.00	Đậu	
288	C288	Nguyễn Thị	Quỳnh		10/10/2003	Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	4.33	1.50	Rớt	
289	C289	Nguyễn Như	Quỳnh		26/06/2003	Gia Lai	Kinh	Việt Nam	5.33	3.00	Rớt	
290	C290	Nguyễn Đức	Sang	x	08/11/2003	Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	7.33	8.50	Đậu	
291	C291	Nguyễn Văn	Sĩ	x	04/01/1984	Nghệ An	Kinh	Việt Nam	8.00	6.00	Đậu	
292	C292	Nguyễn Thanh	Sinh	x	28/05/2003	Gia Lai	Kinh	Việt Nam	7.00	5.00	Đậu	
293	C293	Trần Anh	Tài	x	02/07/2001	TP. HCM	Hoa	Việt Nam	7.67	5.50	Đậu	
294	C294	Huỳnh Tấn	Tài	x	31/08/2002	Gia Lai	Kinh	Việt Nam	5.33	5.50	Đậu	
295	C295	Thái Thanh	Tâm	x	08/01/2005	Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	7.67	5.50	Đậu	
296	C296	Nguyễn Hoàng	Tâm	x	16/11/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.00	3.50	Rớt	
297	C297	Quách Kiên	Tân	x	03/12/2002	TP. HCM	Hoa	Việt Nam	6.00	5.50	Đậu	
298	C298	Võ Thành	Thái	x	17/10/2002	Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	7.67	6.00	Đậu	
299	C299	Trần Thị Mỹ	Thanh		29/05/2003	Bình Định	Kinh	Việt Nam	5.33	3.50	Rớt	
300	C300	Võ Thị Thanh	Thảo		19/02/2002	Khánh Hòa	Kinh	Việt Nam	6.33	6.00	Đậu	
301	C301	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo		10/08/2003	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	7.67	5.00	Đậu	
302	C302	Trương Thị Mỹ	Thảo		19/11/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.67	4.00	Rớt	
303	C303	Từ Khánh	Thị		01/09/2000	Bến Tre	Kinh	Việt Nam	7.67	2.00	Rớt	
304	C304	Nguyễn Lê Hoàng	Thị		02/04/2003	Gia Lai	Kinh	Việt Nam	6.33	4.00	Rớt	
305	C305	Trần Minh	Thiện	x	13/06/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.33	7.50	Đậu	
306	C306	Nguyễn Thị	Thoà		13/09/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.00	5.50	Đậu	
307	C307	Võ Phan Doan	Thu		21/08/2004	Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	6.00	8.00	Đậu	
308	C308	Nguyễn Hoàng Minh	Thư		04/05/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.00	5.50	Đậu	
309	C309	Phan Thị Thanh	Thúy		21/03/2003	Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	6.33	3.00	Rớt	
310	C310	Nguyễn Thị Lệ	Thủy		08/01/2001	Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	6.00	7.00	Đậu	

STT	SBD	Họ và tên		Nam	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Trắc nghiệm	Thực hành	Kết quả	Ghi chú
311	C311	Trần Thị Thu	Thùy		25/07/2001	Bình Phước	Kinh	Việt Nam	5.67	2.00	Rớt	
312	C312	Dương Gia	Thy		25/03/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	7.33	8.50	Đậu	
313	C313	Nguyễn Hữu	Tín	x	19/08/2003	Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	5.33	6.50	Đậu	
314	C314	Nguyễn Thị Thùy	Trâm		23/10/2002	Bình Dương	Kinh	Việt Nam	6.33	2.00	Rớt	
315	C315	Lê Thị Ngọc	Trâm		30/07/2003	Long An	Kinh	Việt Nam	7.67	8.00	Đậu	
316	C316	Nguyễn Đoàn Ngọc	Trâm		14/12/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	4.00	6.50	Rớt	
317	C317	Trần Huỳnh	Trâm		06/10/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	6.00	Đậu	
318	C318	Nguyễn Ngọc	Trâm		23/10/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	4.67	3.50	Rớt	
319	C319	Vi Nguyễn Hồng	Trân		09/11/2002	Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	8.00	5.00	Đậu	
320	C320	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân		28/11/2002	Bình Dương	Kinh	Việt Nam	5.00	5.00	Đậu	
321	C321	Trần Thị Ngọc	Trân		09/10/2003	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	6.33	3.50	Rớt	
322	C322	Nguyễn Thuỷ	Trang		22/05/2003	Bến Tre	Kinh	Việt Nam	5.33	6.00	Đậu	
323	C323	Bùi Thị Huyền	Trang		27/11/2003	Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	5.33	6.00	Đậu	
324	C324	Lương Minh	Trí	x	17/06/2005	Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	6.67	5.50	Đậu	
325	C325	Nguyễn Anh	Triết	x	06/10/1999	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.00	2.50	Rớt	
326	C326	Phạm Quốc	Trung	x	17/05/2002	Phú Yên	Kinh	Việt Nam	v	v	Rớt	
327	C327	Nguyễn Xuân	Trường	x	15/12/2001	Bắc Ninh	Kinh	Việt Nam	5.33	2.00	Rớt	
328	C328	Vũ Thị Cẩm	Tú		16/11/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	v	v	Rớt	
329	C329	Ngô Tấn	Tỷ	x	12/12/2001	Long An	Kinh	Việt Nam	7.00	2.50	Rớt	
330	C330	Phạm Thị Phương	Uyên		11/06/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.00	4.00	Rớt	
331	C331	Bùi Hoài	Vân		03/10/2002	Thanh Hóa	Kinh	Việt Nam	5.67	6.50	Đậu	
332	C332	Ngô Thị	Vân		10/10/2003	Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	8.33	7.50	Đậu	
333	C333	Lâm Thuý	Vân		11/10/2002	Cà Mau	Hoa	Việt Nam	5.00	3.00	Rớt	
334	C334	Ngô Long	Vân	x	23/06/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.33	6.00	Đậu	
335	C335	Nguyễn Thị Cẩm	Vi		03/01/2003	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	4.67	5.00	Rớt	
336	C336	Trần Thanh	Vi		19/12/2002	Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	5.67	2.50	Rớt	
337	C337	Nguyễn Thị Khánh	Vi		10/06/2003	Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	6.00	5.00	Đậu	
338	C338	Trần Thanh	Vi		27/08/2001	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.00	3.00	Rớt	
339	C339	Trịnh Minh	Vương	x	15/09/1979	Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	8.33	10.00	Đậu	
340	C340	Trịnh Triệu	Vy		08/01/2003	Cà Mau	Kinh	Việt Nam	4.67	2.00	Rớt	
341	C341	Không Trần Hạ	Vy		30/03/2004	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	v	v	Rớt	
342	C342	Lý Ngọc Kiều	Vy		10/03/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.33	5.50	Đậu	
343	C343	Nguyễn Trúc	Vy		22/11/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.67	4.00	Rớt	
344	C344	Võ Trần Thảo	Vy		23/10/2003	Bình Phước	Kinh	Việt Nam	5.00	5.50	Đậu	
345	C345	Văn Hải	Vy	x	01/11/2003	Bình Định	Kinh	Việt Nam	6.00	4.00	Rớt	
346	C346	Trần Hồ Kim	Yên		06/08/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	4.33	3.00	Rớt	
347	C347	Lê Hoàng Phương	Anh		08/01/1997	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	8.67	9.50	Đậu	
348	C348	Võ Huỳnh	Anh		26/05/2003	Cà Mau	Kinh	Việt Nam	6.00	7.00	Đậu	
349	C349	Nguyễn Thị	Bảy		15/05/2002	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	4.67	1.50	Rớt	
350	C350	Nguyễn Duy	Chiến	x	12/02/2003	Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	7.33	3.00	Rớt	
351	C351	Nguyễn Khánh	Đăng	x	24/09/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	4.00	Rớt	
352	C352	Vũ Việt	Hiên	x	14/09/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	v	v	Rớt	
353	C353	Đồng Xuân Đăng	Khoa	x	18/03/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	7.67	5.00	Đậu	
354	C354	Trương Cảnh Đăng	Khoa	x	02/01/2003	Thừa Thiên Huế	Kinh	Việt Nam	6.00	3.50	Rớt	
355	C355	Triệu Thị	Linh		13/10/2003	Bắc Kạn	Dao	Việt Nam	6.33	2.50	Rớt	
356	C356	Trương Ngọc	Lợi	x	12/06/2002	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	6.67	5.50	Đậu	
357	C357	Phạm Cao Hoàng	My		29/10/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	9.00	5.50	Đậu	
358	C358	Nguyễn Vũ Hoàng	Nghị	x	02/05/2002	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.67	8.00	Đậu	
359	C359	Trần Hữu	Nghĩa	x	11/12/2001	Long An	Kinh	Việt Nam	7.00	7.50	Đậu	
360	C360	Nguyễn Bùi Bích	Ngọc		08/12/2003	Cà Mau	Kinh	Việt Nam	6.33	5.00	Đậu	
361	C361	Võ Hồng	Nhung		14/06/2003	Bình Thuận	Chăm	Việt Nam	7.33	4.00	Rớt	
362	C362	Huỳnh Trương Triệu	Phú	x	23/12/2003	Bình Phước	Kinh	Việt Nam	6.00	5.00	Đậu	
363	C363	Nguyễn Tuấn	Phúc	x	19/03/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	7.00	5.50	Đậu	

STT	SBD	Họ và tên		Nam	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Trắc nghiệm	Thực hành	Kết quả	Ghi chú
364	C364	Đỗ Đông	Quân	x	16/02/2002	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	7.00	5.00	Đậu	
365	C365	Bùi Thị Như	Quỳnh		07/02/2003	Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	6.67	3.00	Rớt	
366	C366	Đinh Hoàng Minh	Thư		04/04/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	6.33	5.50	Đậu	
367	C367	Bùi Thị Thanh	Thư		12/12/2003	Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	6.67	3.50	Rớt	
368	C368	Huỳnh Thị Thủy	Tiên		19/11/2005	Bình Dương	Kinh	Việt Nam	8.00	8.00	Đậu	
369	C369	Huỳnh Ngọc	Trâm		13/12/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	v	v	Rớt	
370	C370	Vũ Tuyết	Trân		06/08/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	5.67	4.00	Rớt	
371	C371	Vũ Đức Quang	Vinh	x	04/11/2003	TP. HCM	Kinh	Việt Nam	v	v	Rớt	
372	C372	Nguyễn Văn	Vinh	x	03/11/2002	Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	5.33	2.00	Rớt	

Ấn định danh sách này có 372 thí sinh, trong đó có 250 thí sinh đậu
 Người đọc điểm: Võ Bạch Minh Thi
 Người nhập điểm: Đỗ Quang Tuấn
 Người kiểm soát: Phạm Thị Quỳnh Anh